

THÀNH CÔNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU: "SỨC MẠNH CỦA SỰ GẮN KẾT VÀ CHIA SẺ"

Trong môi trường nghiên cứu khoa học, việc hình thành các nhóm chuyên môn tụ các nhà khoa học trong cùng một lĩnh vực đã phát huy năng lực cá nhân, thúc đẩy tinh thần hợp tác, đồng thời tận dụng được các nguồn lực chung. Hoạt động nhóm chuyên môn sẽ củng cố các hướng nghiên cứu truyền thống, ươm mầm những hướng nghiên cứu mới, tạo nên một cộng đồng khoa học gắn kết và chia sẻ. Để hiểu rõ hơn về hoạt động nhóm, chúng tôi có cuộc phỏng vấn GS.TS Hoàng Ngọc Long, Trưởng nhóm Nghiên cứu lý thuyết trường và hạt cơ bản, một nhóm của Trung tâm Vật

lý lý thuyết, Viện Vật Lý đã đạt được nhiều thành quả nghiên cứu trong thời gian qua.

PV: Xin GS cho biết đôi nét về quá trình hình thành và các kết quả chính của nhóm trong thời gian gần đây?

GS.TS. Hoàng Ngọc Long: Nhóm nghiên cứu lý thuyết hạt cơ bản bắt đầu hình thành từ những năm 80 của thế kỷ trước. Chúng tôi có may mắn được làm việc từ những ngày đầu tiên với GS. Đào Vọng Đức và GS. Nguyễn Văn Hiệu. Sau nhiều đóng góp của nhiều thế hệ học trò tâm huyết, bây giờ nhóm cộng tác với hầu như

(xem tiếp trang 2)



GS.TS. Hoàng Ngọc Long

Hệ dẫn thuốc cấu trúc nano: hướng mới trong điều trị ung thư

Sự ra đời của công nghệ nano cho phép tạo nên một phương án tiếp cận mới trong việc chữa trị ung thư. Nhóm các nhà nghiên cứu do TS. Hà Phương Thư, Viện Khoa học vật liệu đứng đầu, đã thực hiện thành công đề tài khoa học cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: "Nghiên cứu quy trình chế tạo hệ dẫn thuốc cấu trúc nano và đánh giá hiệu quả tác động của chúng lên tế bào ung thư người nuôi cấy in vitro". Đề tài được đánh giá xuất sắc, mở ra một hướng điều trị hướng đích chủ động cho căn bệnh ung thư vốn đang đe dọa tới sức khỏe của nhân loại. Đề tài mang Mã số: VAST03.03/13-14 thuộc hướng KHCN ưu tiên: Khoa học vật liệu. Trong đề tài này, nhóm tác giả đã thực hiện việc nghiên cứu và chế tạo thành công hệ dẫn thuốc nano trên cơ sở copolyme PLA-TPGS gắn yếu tố hướng đích chủ động folate. Hệ dẫn thuốc được sử dụng để mang hai trong số những loại thuốc chống ung thư hiệu quả nhất là Paclitaxel và Doxorubicin. Những hệ dẫn thuốc thu được có kích thước rất nhỏ, dưới 100 nm, thể hiện độ bền cao trong môi trường nước. Đồng thời khả năng hướng đích tới tế bào ung thư của hệ dẫn thuốc đã được đánh giá thông qua những thử nghiệm in vitro về độc tính, khả năng hấp thu tế bào, khả năng gây chết theo chương trình apoptosis trên các dòng tế bào ung thư người như HeLa, HT29, Hep-G2 cũng đã được thực hiện.

Những kết quả thu được đã cho thấy rằng, những hệ dẫn thuốc nano trên cơ sở copolymer PLA-TPGS gắn yếu tố hướng đích chủ động cho thấy khả năng hướng đích cao hơn hẳn so với thuốc ở dạng tự do và thuốc được mang trong hệ dẫn không gắn folate. Đặc biệt hơn, những thử nghiệm in vivo trên chuột nude mang khối u ung thư cũng cho thấy hệ dẫn thuốc nano trên cơ sở copolyme PLA-TPGS gắn yếu tố hướng đích folate cho thấy hiệu quả ức chế sự phát triển của khối u là cao nhất.

Kết quả nghiên cứu đã có những đóng góp mới trong việc góp phần nghiên cứu chế tạo hệ dẫn thuốc cấu trúc nano nhằm ứng dụng trong điều trị bệnh ung thư: Chế tạo 02 Hệ dẫn thuốc cấu trúc nano dạng lỏng, ổn định trong môi trường sinh lý, có hiệu quả hướng đích tốt và 02 Quy trình ổn định cho việc chế tạo hệ dẫn thuốc cấu trúc nano (copolymer-folate-drug) (drug: Paclitaxel, Doxorubicin). Trong quá trình thực hiện đề tài, nhóm các nhà nghiên cứu đã đã có 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế và đã đào tạo được 01 thạc sĩ, tham gia đào tạo 01 tiến sĩ. Mặc dù Nano paclitaxel-folate

(xem tiếp trang 4)

TRONG SỐ NÀY

Tr.3

Phát hiện thú vị của các nhà toán học về một "loại đá lát nền" mới

Công bố quốc tế và những điều cần biết

Tr.5

Nhóm nghiên cứu....

(tiếp theo trang 1)

tất cả các nhóm nghiên cứu của các trường ĐH trong cả nước.

Trong thời gian qua nhóm đã tập trung nghiên cứu các vấn đề lớn như sau:

* Vật lý neutrino – khối lượng và trộn lẫn của chúng. Đặc biệt trong thời gian gần đây, các thí nghiệm cho thấy góc trộn khác không và khá lớn. Nhóm chúng tôi đã đưa ra các mô hình dựa trên nhóm đối xứng gián đoạn để cho các kết quả phù hợp với thực nghiệm (P. V. Đồng và Võ Văn Viên)

* Vật chất tối (VCT): Thực tế cho thấy, vũ trụ chúng ta có khoảng 1/4 là VCT. Các nhà thực nghiệm đang tích cực tìm kiếm VCT cả ở trong phòng thí nghiệm và ngoài không gian. Nhóm chúng tôi cũng có nhiều công trình theo hướng này. TS. P. V. Đồng đã có nhiều kết quả hay theo hướng này.

* Sự bất đối xứng vật chất-phản vật chất (BAU) của vũ trụ mà thể hiện rõ rệt nhất là việc không quan sát thấy phản thế giới. Bất kỳ mô hình vật lý nào cũng cần cho câu trả lời này. Đây là những vấn đề của Vũ trụ sớm (Early Universe) và câu trả lời thường là các vấn đề chuyển pha, lạm phát vũ trụ. Tôi cùng với các cộng tác viên, NCS (Võ Quốc Phong) đã thu được các kết quả hay. Ngoài ra TS. D.T.Hương và P. V. Đồng cũng nghiên cứu về vấn đề lạm phát Vũ trụ để cho câu trả lời về BAU.

Cũng nên nhắc đến cuốn sách: Cơ sở vật lý hạt cơ bản của tôi do NXB Viện KH &CN VN xuất bản. Cuốn sách này đã được nhiều sinh viên, NCS và là cuốn sách của nhiều cơ sở giảng dạy sử dụng. Trong cuốn sách này, những cơ sở quan trọng đã được trình bày. Trong một lần thăm Việt Nam, GS. Takeo Inami (Nhật Bản) – người đã giúp rất nhiều các nhà khoa học Việt nam nói với tôi: Tôi rất ngạc nhiên về sự phát triển mau lẹ của lý thuyết hạt cơ bản Việt nam. Và đây (chỉ vào cuốn sách của tôi) – là nguyên nhân.

PV: Để đạt được các thành công trên cần sự hợp tác chặt chẽ giữa các thành viên nhóm. Xin GS có thể cho biết về mô hình hoạt động của nhóm?

GS.TS. Hoàng Ngọc Long: Nói là mô hình thì không đúng lắm. Nhưng mà chúng tôi làm việc theo cách sau đây: các Tiến sỹ mạnh – theo nghĩa là đã có thể tự đặt ra vấn đề khoa học có ý nghĩa và giải quyết được nó - sẽ hàng ngày theo dõi các công bố khoa học trên arXive để biết tình hình vật lý hiện đại và thấy các vấn đề cần nghiên cứu. Sau đó, họ sẽ trao đổi với các đồng nghiệp ở trong và ngoài nước để nghiên cứu. Các thành viên có quyền chọn các vấn đề mà mình thấy thích và phù hợp để cùng cộng tác với nhau. Tất nhiên, nhóm khuyến khích đưa các thành viên mới vào tham gia

Một vấn đề nữa: các thành viên phải thường xuyên trao đổi với nhau – điều này có lợi cho cả hai bên: người nghe cũng như người giải thích. Nhóm thường xuyên có các buổi xemina của các thành viên mà ở đó mọi người tự do trao đổi. Điều này khác hẳn với các xemina chính thức.

PV: Với vai trò là người thầy, người trưởng nhóm, GS đã dẫn dắt nhiều thế hệ học trò. Xin GS chia sẻ kinh nghiệm đào tạo của mình?

GS.TS. Hoàng Ngọc Long: Trong cuộc đời nghiên

cứu và giảng dạy của mình, tôi đã có những học trò tài năng tâm huyết như GS. Đặng Văn Soa, TS. Phùng Văn Đồng, TS. Đỗ Thị Hương, TS. Lê Đức Ninh... cũng là những thành viên quan trọng tạo nên thành công của nhóm. Thật là khiếm khuyết nếu tôi không nhắc đến ba học trò hiện tại: TS. Lê Thọ Huệ (Viện Vật lý), TS Võ Văn Viên ở Đại Học Tây Nguyên – người vừa đoạt giải thưởng nghiên cứu trẻ của Hội Vật lý lý thuyết Việt nam (P. V. Đồng và Đ. T. Hương là người thứ nhất và thứ hai đoạt giải) và NCS Võ Quốc Phong ở ĐH QG tp. HCM – những người đang tích cực nghiên cứu và cho ra đời nhiều công bố khoa học giá trị.

Hàng năm tôi hướng dẫn rất nhiều NCS, học viên Cao học, SV, nếu một mình tôi mà làm công việc như vậy là không thể. Bí quyết của tôi là: người đi trước giúp người đi sau. Nghĩa là: hãy dạy cho những người ban đầu thật cẩn thận, sau đó các bạn này dạy lại cho các bạn sau. Khi giảng lại cho người khác cũng là một lần giúp mình khắc sâu thêm kiến thức.



Nhóm nghiên cứu của GS. Hoàng Ngọc Long (thứ ba từ bên phải)

PV: Tiếp nối những thành công đã đạt được, GS và các học trò của mình có mục tiêu và định hướng phát triển nhóm như thế nào cho thời gian sắp tới?

GS.TS. Hoàng Ngọc Long: Nhóm chúng tôi đã là một trong những nhóm hàng đầu trong việc đưa ra và nghiên cứu mô hình thống nhất tương tác có tên gọi là mô hình 3-3-1. Tuy nhiên tôi mong muốn trong tương lai, nhóm lý thuyết trường và hạt cơ bản sẽ là một nhóm mạnh trên bản đồ khoa học thế giới với các ý tưởng dẫn dắt. Cũng như trong thể thao: chúng ta cần sự bắc cầu: một GS với các bài báo quốc tế tốt sẽ đào tạo ra các nhà vật lý nổi tiếng hơn. Nhà khoa học sau sẽ đào tạo ra những nhà khoa học hàng đầu rồi cao hơn nữa. Tôi vẫn theo triết lý: hiền tài là nguyên khí quốc gia - học trò hơn thầy là một điều tốt lành của nước nhà.

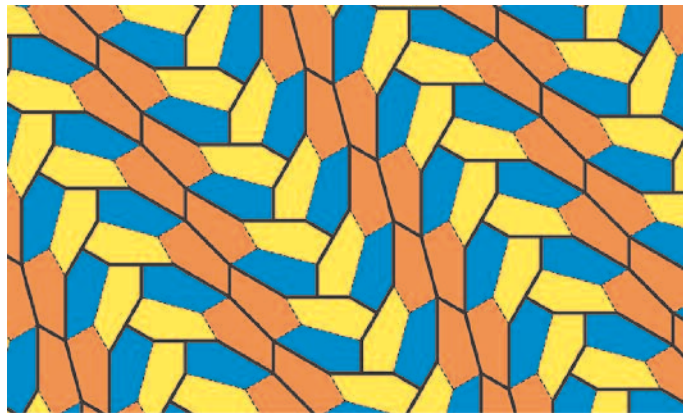
Xin cảm ơn ông!

Một số thành tích của nhóm trong 10 năm gần đây.

- * Công bố 52 bài báo SCI và 7 bài SCIE.
- * Đào tạo 11 Tiến Sỹ và 40 Thạc sỹ.
- * Chủ trì thực hiện 6 đề tài Nafosted.
- * 3 Thành viên đạt giải thưởng Nghiên cứu trẻ của Hội VLLT trong tổng số 6 giải thưởng từ trước đến nay.
- * 6 lần đạt giải thưởng Nghiên cứu trẻ của Trung tâm VLLT trong tổng số 16 giải thưởng từ trước đến nay.

PHÁT HIỆN THỨ VỊ CỦA CÁC NHÀ TOÁN HỌC VỀ MỘT "LOẠI ĐÁ LÁT NỀN" MỚI

Một nhóm các nhà toán học đã gây ấn tượng mạnh trong giới toán học với phát hiện của họ về một loại ngũ giác mới có khả năng "ốp lát mặt phẳng" – tức là, có thể xếp hoàn toàn khít trên một mặt phẳng, không chồng nhau hoặc để lại bất kỳ kẽ hở nào.



Loại ngũ giác mới được phát hiện lát được mặt phẳng

Từ trước tới nay chỉ có mười lăm loại ngũ giác như vậy được tìm thấy và đây là một loại mới lần đầu tiên được tìm thấy trong 30 năm qua. Tìm ra loại ngũ giác này đôi chút giống như phát hiện ra một hạt nguyên tử mới, Tiến sĩ Casey Mann, phó giáo sư toán tại Đại học Washington ở Bothell và là một thành viên của nhóm nghiên cứu, cho biết trong một tuyên bố bằng văn bản.

Nhóm nghiên cứu đã tìm thấy loại ngũ giác mới với sự giúp đỡ của một chương trình máy tính được thiết kế dành riêng cho mục đích này. "Chúng tôi đã phát hiện ra loại ngũ giác này bằng việc sử dụng máy tính để tìm kiếm vét cạn một tập lớn, nhưng hữu hạn các khả năng", Mann nói với tờ The Guardian, và cho biết thêm là nhóm nghiên cứu đã "hơi ngạc nhiên" khi tìm ra loại ngũ giác mới này. Ngoài Mann, nhóm nghiên cứu còn gồm TS. Jennifer McCloud-Mann, cũng là một phó giáo sư toán tại Đại học Washington, và David Von Derau, vừa tốt nghiệp Đại học này.

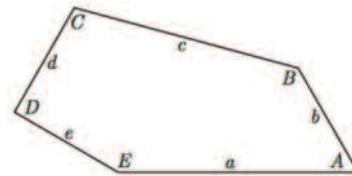
Cùng với gợi ý như là một cách mới để lát sàn phòng tắm, Mann cho biết phát hiện này có thể dẫn đến những tiến bộ trong hóa học và trong thiết kế cấu trúc - đặc biệt trong nghiên cứu các tinh thể và trong một lĩnh vực mới nổi là tự sắp xếp (self-assembly), trong đó mục tiêu của các nhà khoa học là tạo ra các cấu trúc sao cho tất cả chúng có thể tự ráp lại với nhau nhờ hình dạng và tính chất khác của chúng.

Tất nhiên, các mẫu ốp lát (còn được biết tới như cách lát hình) có tính thẩm mỹ cao - ít nhất là đối với các nhà toán học.

"Chúng tôi nghiên cứu vấn đề này chủ yếu vì mục đích giải trí thuần túy", TS. Steven Strogatz, một nhà toán học của Đại học Cornell, người không tham gia vào việc phát hiện này, nói với tờ The Huffington Post

trong một thư điện tử. Ông coi sự phát hiện mới này là "ấn tượng" và chỉ ra rằng cách lát hình cũng có thể biểu diễn trang trí chần mền, thiết kế hình nền, thiết kế kiểu tổ ong cũng như trong trang điểm các tòa nhà kiểu tranh khắc gỗ Alhambra và Escher.

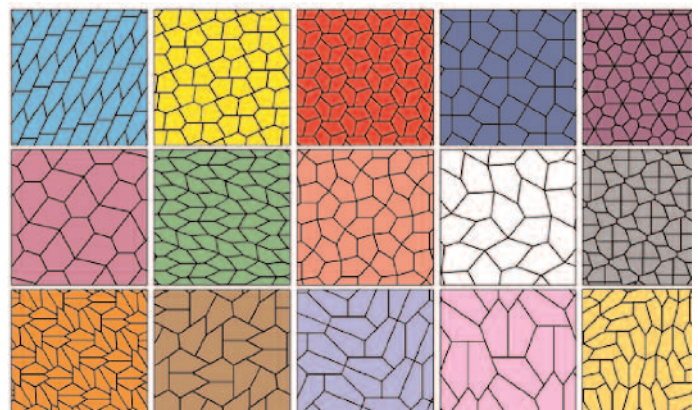
Phát hiện này bổ sung cho bộ sưu tập hiểu kỳ về cách lát hình và các đa giác lồi (đa giác thông thường có các góc hướng ra phía ngoài).



$$\begin{aligned} A &= 60^\circ & a &= 1 \\ B &= 135^\circ & b &= 1/2 \\ C &= 105^\circ & c &= \frac{1}{\sqrt{2}(\sqrt{3}-1)} \\ D &= 90^\circ & d &= 1/2 \\ E &= 150^\circ & e &= 1/2 \end{aligned}$$

Hình ngũ giác mới được tìm thấy

Các nhà toán học đã chứng minh rằng không có hình đa giác lồi nào với hơn sáu cạnh có thể lát được một mặt phẳng, theo Mann. Tất cả các hình tam giác và tứ giác thì có thể, giống như ba loại của hình lục giác. Rõ ràng là ngũ giác đều (có các cạnh và góc bằng nhau) không thể lát được một mặt phẳng. Nhưng việc có bao nhiêu loại ngũ giác không đều có thể lát được một mặt phẳng? thì Mann nói không một ai biết chắc chắn - và việc phát hiện ra một loại mới không hề thay đổi điều đó.



15 loại ngũ giác lồi lát được mặt phẳng đã được tìm thấy cho đến nay

"Sau hơn 100 năm tìm kiếm, chúng tôi vẫn không biết liệu chúng tôi đã tìm thấy tất cả các loại ngũ giác lồi có thể lát đầy một mặt phẳng hay chưa", Mann chia sẻ trong một thư điện tử. "Đây là một câu thách đố toán học thật hấp dẫn!"

Phỏng dịch: Nguyễn Tường Lan – Trung tâm Thông tin – Tư liệu

Nguồn:

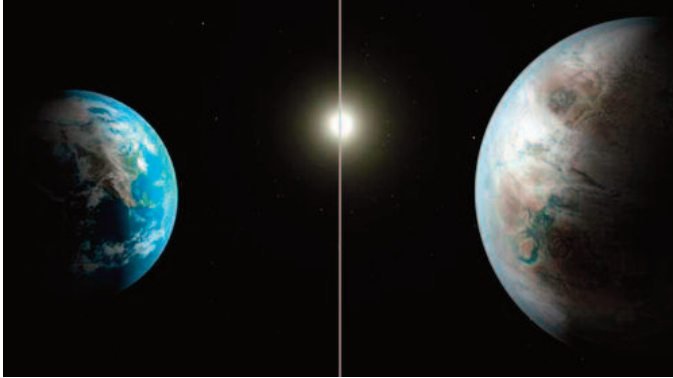
<http://www.huffingtonpost.com>

<http://www.uwb.edu/news/press/2015/081415>

NASA TUYÊN BỐ TÌM THẤY "TRÁI ĐẤT THỨ HAI"

Ngày 23/7/2015 Cơ quan Hàng không Vũ trụ Mỹ (NASA) tuyên bố tàu thăm dò vũ trụ Kepler đã phát hiện "Trái Đất thứ hai" - to hơn, già hơn và cách chúng ta hơn 1.000 năm ánh sáng.

Hành tinh Kepler-452b có đường kính lớn hơn Trái Đất 60%, xoay quanh một ngôi sao riêng biệt trong khoảng 385 ngày, tức dài hơn thời gian Trái Đất xoay quanh Mặt Trời 5%.



Trái Đất và Mặt Trời (trái) so với "Người anh của địa cầu" và mặt trời của nó. Ảnh:NASA

Các hành tinh như vậy thu hút sự chú ý của các nhà thiên văn học vì chúng đủ nhỏ và đủ nguội để chứa nước trên bề mặt, và vì vậy, có thể tạo điều kiện cho sự sống.

Hành tinh này cách Trái Đất khoảng 1.400 năm ánh sáng.

Kepler-452b bay theo quỹ đạo quanh một ngôi sao lớn hơn Mặt Trời chỉ 4% và sáng hơn 10%.

Ngôi sao chủ của Kepler-452b có tuổi thọ khoảng 6 tỷ năm, hơn Mặt trời 1,5 tỷ năm tuổi.

"Nếu Kepler-452b là một hành tinh đất đá thì vị trí của hành tinh này so với ngôi sao của nó đồng nghĩa với việc nó đang trải qua giai đoạn hiệu ứng nhà kính

mất kiểm soát", Tiến sỹ Doug Cladwell, thành viên trong nhóm các nhà khoa học làm nhiệm vụ Kepler, nói.

"Năng lượng ngày một lớn phát ra từ mặt trời của nó có thể đang hâm nóng bề mặt và làm cạn bất cứ đại dương nào trên hành tinh này".

"Kepler-452b có thể đang trải qua điều mà Trái Đất sẽ phải trải qua trong một tỷ năm tới".

Tiến sỹ Don Pollacco, từ Đại học Warwick, Anh quốc, nói với BBC: "Dữ liệu từ kính Kepler cho phép ước tính kích cỡ của một hành tinh cũng như ngôi sao chủ của nó. Nếu bạn biết được kích cỡ của ngôi sao chủ, bạn sẽ biết được kích cỡ của hành tinh đó".

"Tuy nhiên để xác định các chi tiết khác, ví dụ như đây có phải là một hành tinh đất đá hay không, thì cần phải đo được trọng lượng của hành tinh. Điều này rất khó thực hiện vì các ngôi sao ở quá xa".

"Vì vậy trên thực tế, họ không thực sự biết hành tinh này được cấu tạo từ gì. Nó có thể là hành tinh đất đá, nhưng cũng có thể là một khối cầu khí nhỏ".

Giáo sư Chris Watson, từ Đại học Queen's Belfast, Anh quốc, nói: "Ngôi sao chủ của Kepler-452b không quá khác so với Mặt Trời của chúng ta. Các hành tinh khác được kính Kepler phát hiện thường bay quanh quỹ đạo các ngôi sao nguội hơn Mặt Trời của chúng ta rất nhiều, và vì vậy chúng cần bay gần ngôi sao chủ hơn để nhận được lượng nhiệt tương tự".

"Vì vậy hành tinh [Kepler-452b] có thể là một siêu Trái Đất với quỹ đạo xoay giống Trái Đất. Sự kết hợp giữa ngôi sao chủ và quỹ đạo của nó khiến nó trở nên khác biệt, theo quan điểm của tôi".

Phòng Nghiên Cứu Lịch (tổng hợp)

Hệ dẫn thuốc cấu trúc nano...(tiếp theo trang 1) rất hiệu quả trong việc hướng đích nhưng do Paclitaxel không phát huỳnh quang tự nhiên như Doxorubicin và Curcumin nên

việc theo dõi đánh giá tác động của Paclitaxel lên tế bào ung thư và khối u rất khó khăn. Theo các tài liệu công bố gần đây, việc phối hợp Paclitaxel với Curcumin trong cùng một hạt nano sẽ tăng hiệu quả nhập bào, tăng khả năng gây chết tế bào ung thư theo chương trình và giảm khả năng kháng đa thuốc. Hơn nữa sự phát huỳnh quang tự nhiên của Curcumin sẽ làm cho việc quan sát, theo dõi tác động lên tế bào sẽ dễ dàng hơn. Vì thế nhóm nghiên cứu kiến nghị với Viện Hàn lâm được nghiên cứu vấn đề này ở giai đoạn tiếp theo.

Kiều Anh.

Nguồn: Báo cáo tổng kết nghiệm thu Đề tài VAST03.03/13-14 thuộc hướng KHCN ưu tiên: Khoa học vật liệu.

- Hóa trị liệu, từ xưa tới nay, vẫn là một phương pháp được sử dụng phổ biến nhất trong quá trình điều trị ung thư. Nó có thể được sử dụng một mình hoặc được kết hợp với những phương pháp trị liệu mới như phẫu thuật, xạ trị, các phương pháp sinh học như sử dụng kháng thể, các liệu pháp gen...

- Hạn chế của phương pháp hóa trị liệu là luôn mang theo những tác dụng phụ nghiêm trọng cho sức khỏe người bệnh. Những công thức thuốc hiện nay sử dụng cho hóa trị thường thiếu tính đặc hiệu tới những tế bào, khối u ung thư. Chúng không những tiêu diệt những tế bào ung thư mà còn gây độc tính lớn cho những cơ quan, tế bào lành của cơ thể.

- Tiến bộ hơn, việc sử dụng những hạt nano để vận tải và phân phối các loại thuốc trị ung thư có ưu điểm giúp tăng cường hiệu lực trị liệu của thuốc đồng thời giảm thiểu những tác dụng phụ mà chúng gây ra đối với cơ thể người bệnh. Với kích thước rất nhỏ, những hệ dẫn thuốc nano có khả năng lẩn tránh hoạt động của hệ thống phòng vệ trong cơ thể, qua đó kéo dài thời gian lưu thông trong hệ tuần hoàn hay nói cách khác là duy trì nồng độ hiệu quả của thuốc trong máu lâu hơn. Đặc biệt, lợi dụng những sự khác biệt trong cấu trúc, đặc điểm sinh lý giữa những tế bào/khối u ung thư với tế bào/mô thường, kích thước nhỏ cùng với những tính chất bề mặt đặc biệt, những hệ dẫn thuốc nano có khả năng hướng đích đặc hiệu tới những tế bào/ khối u ung thư thông qua những cơ chế hướng đích bị động và chủ động.

CÔNG BỐ QUỐC TẾ VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Lời Ban biên tập: Trong số 7-2015 Bản tin KHCN đã đăng bài dịch toàn văn bài viết của GS. Reinhard Werner (Đức) đăng trên tạp chí Nature và ý kiến của ông Đỗ Tiến Dũng, Giám đốc quỹ Nafosted liên quan đến Công bố quốc tế. Trong số này chúng tôi xin trích đăng tiếp ý kiến của PGS.TS Nguyễn Ngọc Châu, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã đăng trên tạp chí Tia Sáng.

Cần ngăn ngừa xu hướng công bố trên các tạp chí ISI tốt dưới

Việc công bố trên tạp chí ISI chất lượng thấp gây ra khá nhiều hệ lụy: nhiều nhà khoa học thực dụng, chạy theo số lượng mà hạ thấp chất lượng công bố; nhiều nhóm nghiên cứu mạnh xé lẻ thành các nhóm nhỏ để xin đề tài, nâng cao thu nhập. Do đó mặt bằng KH&CN quốc gia, nhất là trong nghiên cứu cơ bản có nguy cơ biến dạng, khó vươn lên trình độ quốc tế và khu vực mà có xu hướng yên vị với tốp dưới trong KH&CN - cũng có thể gọi là "ngưỡng trung bình" trong KH&CN.

Nhu cầu nâng cao chất lượng công bố quốc tế

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng công bố quốc tế bằng cách giảm danh mục tạp chí xếp hạng chất lượng tốp dưới Q3/Q4 theo Scopus Journal Ranking (SJR), vừa qua Quỹ NAFOSTED đã xây dựng danh mục ISI của NAFOSTED trên cơ sở loại bỏ khoảng 15% số tạp chí ISI uy tín thấp và thường không ổn định (năm có năm không trong danh sách SCIE), số này thuộc tốp dưới (chất lượng Q4 và có thể một phần Q3). Như vậy, để giảm số công bố ISI uy tín thấp, đòi hỏi nhà khoa học phải tìm hiểu, lựa chọn tạp chí công bố nằm trong danh sách ISI của Quỹ, đồng thời các Hội đồng của Quỹ cũng cần đầu tư thời gian trong việc thẩm định, đánh giá tuyển chọn (đầu vào) và nghiệm thu (đầu ra) cho các đề tài do Quỹ tài trợ.

Ngoài danh mục tạp chí quốc tế ISI, lần này Quỹ cũng đề xuất danh mục tạp chí trong nước. Đây là việc làm tốt bởi lẽ không ít ý kiến từ cộng đồng khoa học, nhất là các nhà khoa học lớn tuổi, lo ngại vì quá chú trọng đến công bố quốc tế mà không quan tâm xây dựng để các tạp chí trong nước từng bước vươn lên đẳng cấp quốc tế. Vì vậy, bên cạnh việc áp dụng công bố quốc tế ISI, Quỹ cũng cần có chính sách khuyến khích công bố trên tạp chí trong nước, đặc biệt một số tạp chí quốc gia xuất bản tiếng Anh được Scopus công nhận, các tạp chí quốc gia của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đang được đầu tư để quốc tế hóa theo mô hình Scopus và tiến tới ISI.

Tuy nhiên, danh mục tạp chí trong nước do Quỹ đưa ra còn khá nhiều bất cập do áp dụng cách xếp hạng tạp chí và tính điểm bài báo của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước (HĐCDGSNN). Cần biết rằng, việc xếp hạng và tính điểm bài báo của HĐCDGSNN là do các Hội đồng giáo sư ngành (HĐGSN), liên ngành xác định nên rất khác nhau. Ví dụ, cùng một công bố trên tạp chí Sinh học chẳng hạn, bên HĐGSN Sinh học tính từ 0-1 điểm nhưng HĐGSN Nông

ngiệp tính 0-0,5 điểm. Ngược lại, cùng tạp chí Bảo vệ thực vật bên HĐGSN Nông nghiệp tính cao, bên HĐGSN Sinh học tính thấp. Liên quan đến lĩnh vực Sinh học Nông nghiệp và Sinh học Y dược, bên HĐGSN Nông nghiệp có sáu hội đồng ngành và liên ngành khác nhau, mỗi hội đồng ngành, liên ngành có danh sách xếp hạng tạp chí khác nhau. Vì vậy, NAFOSTED không thể và không nên áp dụng cách phân loại tạp chí và tính điểm của HĐCDGSNN mà nên xây dựng danh mục xếp hạng tạp chí trong nước thống nhất, dựa trên bốn tiêu chí sau: i) Cơ quan chủ quản (có chức năng và thẩm quyền về KH&CN), ii) Mức độ quốc tế hóa của tạp chí (yêu cầu tác giả nộp bài cần tuân thủ theo tiêu chí quốc tế); iii) Tỷ lệ thành phần chuyên gia quốc tế trong Hội đồng biên tập; iv) Uy tín của tạp chí (tổng số số bài nộp / số bài chấp nhận).

Xếp hạng tạp chí và tính điểm bài báo là yêu cầu khách quan

Xếp hạng tạp chí và tính điểm đối với các công bố quốc tế: Mục đích xếp hạng tạp chí là để khuyến khích công bố trên các tạp chí ISI có uy tín và hạn chế công bố trên tạp chí quốc tế tốp dưới (ít uy tín). Không thể đánh đồng một bài báo trên tạp chí ISI có uy tín (IF cao) với một bài ISI uy tín thấp (IF thấp), vì vậy cần có thang bậc cho điểm khác nhau đối với các tạp chí quốc tế và trong nước, cụ thể:

- a/ Bài báo công bố trên tạp chí ISI uy tín có IF từ 5 - 10 được tính 5 điểm, IF > 10 được tính 10 điểm;
- b/ Đối với bài báo công bố trong danh sách tạp chí ISI do NAFOSTED chọn có IF < 5 được tính 3 điểm;
- c/ Bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế khác tính 1,5 điểm.

Xếp hạng tạp chí và tính điểm đối với các công bố trong nước: Dựa theo các tiêu chí trên có thể xếp hạng và tính điểm các bài báo công bố trong nước theo ba danh mục sau:

- a/ Danh mục tạp chí được Scopus công nhận: gồm APJCN và ba tạp chí quốc gia do Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam xuất bản (Vietnam Journal of Mathematics, Acta Mathematica Vietnamica và Advances in Natural Sciences) tính 1,5 điểm.
- b/ Danh mục tạp chí quốc gia (bao gồm chín tạp chí còn lại của Viện Hàn lâm KHCNVN và hai tạp chí của ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP HCM (Tạp chí Khoa học/Journal of Science và Tạp chí Phát triển KH&CN/Development of Science and Technology) tính 1 điểm.
- c/ Danh mục các tạp chí trong nước khác (do các viện, trường đại học, hội xuất bản) tính 0,5 điểm.

Ý nghĩa của việc xếp hạng tạp chí và tính điểm

Việc xếp hạng tạp chí và tính điểm các tạp chí quốc tế và trong nước không những có giá trị khuyến khích các nhà khoa học có trình độ và tâm huyết vươn tới những tầm cao bằng việc công bố trên các tạp chí có uy tín. Thực chất, đây cũng là cơ sở chỉ dẫn để các Hội đồng khoa

(xem tiếp theo trang 7)

Xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng Nhà nước về KH&CN đợt 5

Sáng 06/8/2015, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị phổ biến, triển khai kế hoạch tổ chức Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN). Theo đó, việc xét tặng giải thưởng đợt 5 sẽ bắt đầu tiến hành từ ngày 01/12/2015.

Giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng Nhà nước về KH&CN là giải thưởng cao quý được xét tặng và trao giải 5 năm một lần nhằm vinh danh những tác giả, nhóm tác giả có công trình, cụm công trình tiêu biểu, có giá trị cao về KH&CN cũng như hiệu quả kinh tế xã hội, có ảnh

hưởng rộng lớn, lâu dài trong đời sống, góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Năm nay, giải thưởng sẽ được tiến hành độc lập theo 3 cấp, cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp Nhà nước. Hội đồng cấp cơ sở sẽ tổ chức xét tặng giải thưởng từ ngày 01/12/2015-31/12/2015. Hội đồng cấp Bộ tổ chức xét tặng giải thưởng từ ngày 05/01/2016-28/02/2016. Cuối cùng, Hội đồng cấp Nhà nước sẽ xét tặng giải thưởng từ ngày 10/3/2016-12/6/2016. Dự kiến, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ trình Thủ tướng Chính phủ kết quả xét tặng vào đầu tháng 7/2016 và lễ trao giải thưởng được tiến hành

vào dịp 02/9/2016.

Khởi động từ năm 1996, đến nay, giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN đã được trao 4 lần (năm 1996, 2000, 2005, 2010) và giải thưởng Nhà nước về KH&CN được trao 3 lần (năm 2000, 2005, 2010). Đã có 79 công trình, cụm công trình được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và 133 công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Nhà nước về KH&CN. Các tác giả đạt giải đều là những nhà khoa học có nhiều cống hiến trí tuệ, tài năng với mục tiêu phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được Đảng, Nhà nước đánh giá cao, xứng đáng được xã hội tôn vinh.

Một số nhà khoa học thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN đã vinh dự được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng nhà nước về KH&CN qua các đợt phong tặng:

Năm 1996

- GS.VS. Trần Đại Nghĩa - Nguyên Viện trưởng Viện KHVN, đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với cụm công trình: “Nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (súng Bazoka, SKZ, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)”.

- GS. Lê Văn Thiêm-Nguyên Viện trưởng Viện Toán học, đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với cụm công trình “Nghiên cứu cơ bản của Toán học lý thuyết và những bài toán về ứng dụng” (1960 - 1970).

- GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu - Nguyên Viện trưởng Viện KHVN, đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với công trình: “Nghiên cứu về các hạt sơ cấp (tính đối xứng, cấu tạo và sự tương tác của các hạt sơ cấp) và các chuẩn hạt trong chất rắn, 1960-1965”.

- GS. Hoàng Tụy-Nguyên Viện trưởng Viện Toán học, đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với các công trình thuộc lĩnh vực tối ưu hóa, nổi bật là hai công trình: “Giải tích tối ưu toàn cục và Quy hoạch D.C và ứng dụng” (những năm 60).

Năm 2000:

- GS.TSKH. Nguyễn Văn Đạo-

Nguyên Phó Viện trưởng Viện KHVN, đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với công trình "Dao động phi tuyến của các hệ động lực".

- GS.TSKH Thái Văn Trùng-Nguyên Giám đốc Bảo tàng thực vật, đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với công trình “Những Hệ sinh thái rừng Nhiệt đới Việt Nam”.

- GS.TSKH Nguyễn Tiến Bân và các cộng sự thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật và Viện Hóa học các HCTN... đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với công trình "Nghiên cứu chiết xuất artemisinin từ cây Thanh hao hoa vàng Việt Nam và chuyển hóa thành các dẫn chất có hoạt tính mạnh hơn để chữa sốt rét kháng thuốc".

Năm 2005:

- GS.TS. Nguyễn Văn Chiên-Nguyên Phó Viện trưởng Viện KHVN, GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh-Nguyên Phó Viện trưởng Viện KHVN và các đồng tác giả đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với công trình "ATLAS Quốc gia Việt Nam".

- PGS.TS. Vũ Xuân Phương và PGS.TS. Nguyễn Khắc Khôi-Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, đạt Giải thưởng Nhà nước về KH&CN với công trình “Trồng cây che chắn và cây bóng mát tại Quần đảo Trường Sa”.

- PGS.TS Lưu Minh Đại, GS.VS. Đặng Vũ Minh, TS Nguyễn Hồng Quyền, TS Lê Văn Huân, PGS.TS Đỗ Kim Chung đạt Giải thưởng Nhà nước

về KH&CN với công trình "Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường".

-GS.TS. Phan Hồng Khôi, GS.TSKH. Vũ Xuân Quang, GS.TSKH. Nguyễn Xuân Phúc, PGS.TS. Đỗ Xuân Thành, PGS.TS. Trần Kim Anh, TS. Phạm Hồng Dương, PGS.TS. Nguyễn Quang Liêm và các cộng sự đạt giải thưởng Nhà nước về KH&CN với công trình: “Nghiên cứu cơ bản tính chất quang-điện-từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến (vật liệu bán dẫn Si nano, ZnS, ZnSe; vật liệu từ siêu dẫn cấu trúc kiểu perovskit)”.

Năm 2010:

- GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH Nguyễn Tiến Bân, PGS.TS Lê Xuân Cảnh, PGS.TS Nguyễn Ngọc Châu, và các cộng sự đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN với cụm công trình "Động vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ Việt Nam".

- GS.VS. Châu Văn Minh, PGS.TS. Phan Văn Kiệm, GS.TS. Phạm Quốc Long, PGS.TS. Lê Mai Hương, Ths. Nguyễn Xuân Cường, TS. Nguyễn Hoài Nam, PGS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Bùi Minh Lý đạt giải thưởng Nhà nước về KH&CN với cụm công trình: “Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên sinh vật biển Việt Nam nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cuộc sống”.

Công bố quốc tế và (tiếp theo trang 5)

học ngành khi xem xét đánh giá nghiệm thu đề tài có thêm phương tiện đưa ra quyết định phù hợp trong một số trường hợp, Ví dụ, i) một đề tài đăng ký hai công bố ISI, nhưng kết quả chỉ có một bài báo công bố trên tạp chí có IF cao ≥ 5 khi đó có thể tính như hai bài có IF thấp hơn hay ii) một đề tài đăng ký ba bài ISI nhưng khi nghiệm thu chỉ có hai bài ISI và ba bài công bố ở tạp chí quốc gia, có số điểm qui đổi ngang một bài ISI, lúc đó hội đồng có thể đánh giá đạt; iii) việc cho điểm các công bố cũng có thể được sử dụng để xét các đề tài thuộc diện khen thưởng.

Cần lưu ý rằng, hiện nay NAFOSTED đã có những bước đi hội nhập quốc tế khá sâu rộng trong việc áp dụng nhiều tiêu chí quốc tế để đánh giá xét duyệt đề tài. Cách làm này đã được đồng đảo cộng đồng khoa học trong và ngoài nước hoan nghênh. Vừa qua một số nhà khoa học tâm huyết cũng đã kiến nghị đến HĐCDGSNN về cải tiến thủ tục thẩm định hồ sơ chức danh GS, PGS theo mô hình online của

NAFOSTED để giảm thiểu thủ tục và công sức của cả ứng viên và các HĐCDGS. Đề nghị đã được Tổng thư ký HĐCDGSNN Trần Văn Nhung hoan nghênh và đệ trình HĐCDGSNN xem xét.

Như vậy, trên con đường hội nhập và phát triển của mình, NAFOSTED cần hoàn thiện và khẳng định cách đi đúng trên cơ sở tôn trọng các tiêu chí quốc tế cũng như cần tránh bị chi phối bởi những cách làm "không giống ai", xa rời những tiêu chí quốc tế nhưng lại đang khá phổ biến trong hoạt động KH&CN ở Việt Nam.

Không ít ý kiến từ cộng đồng khoa học, nhất là các nhà khoa học lớn tuổi, lo ngại vì quá chú trọng đến công bố quốc tế mà không quan tâm xây dựng để các tạp chí trong nước từng bước vươn lên đẳng cấp quốc tế. Vì vậy, bên cạnh việc áp dụng công bố quốc tế ISI, Quỹ cũng cần có chính sách khuyến khích công bố trên tạp chí trong nước, đặc biệt một số tạp chí quốc gia xuất bản tiếng Anh được Scopus công nhận, các tạp chí quốc gia của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đang được đầu tư để quốc tế hóa theo mô hình Scopus và tiến tới ISI.

Nguồn: Tia Sáng

GỢI MỞ CÁC GIẢI PHÁP TỔNG THỂ CHO VẤN ĐỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC Ở TÂY NGUYÊN

Với mục đích tiếp cận, phân tích đánh giá hiện trạng tài nguyên nước (TNN) ở khu vực Tây Nguyên, đồng thời dự báo về những tác động của các công trình khai thác sử dụng TNN trên các lưu vực sông của vùng, TS. NCVCC. Nguyễn Lập Dân, Viện Địa lý và nhóm nghiên cứu đã thực hiện thành công đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu cơ sở khoa học cho giải pháp tổng thể giải quyết các mâu thuẫn lợi ích trong việc khai thác sử dụng TNN lãnh thổ Tây Nguyên".

Về mặt khoa học, đề tài đã đánh giá TNN vùng Tây Nguyên và tác động của các yếu tố mặt đệm (bao gồm: địa chất, địa động lực, địa hình, địa mạo, lớp phủ thực vật, lớp phủ thổ nhưỡng) trên các lưu vực sông

của vùng đến những diễn biến TNN và thiên tai liên quan đến dòng chảy như: lũ lụt, lũ quét, hạn hán...

Các công trình khai thác sử dụng nguồn nước (nước mặt, nước ngầm), đặc biệt là các công trình khai thác thủy lợi, thủy điện ở Tây Nguyên đã được đánh giá tổng quát. Trong đó, đề tài đã đánh giá tác động xuyên biên giới với môi trường tự nhiên cho hai lưu vực sông Sê San, sông Srêpôk phía hạ du Campuchia. Từ đó, đề tài rút ra các tồn tại trong công tác khai thác sử dụng nguồn nước ở Tây Nguyên hiện nay.

Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu cũng dự báo được mức độ hạn hán, hoang mạc hóa vùng Tây Nguyên gắn với kịch bản biến đổi khí hậu đến năm 2020, 2050, 2100, xây dựng bản đồ số tháng hạn trung bình năm vùng Tây Nguyên tỷ lệ 1:250.000.

Kết quả của đề tài sẽ cung cấp những cơ sở khoa học, cập nhật mới nhất để 05 tỉnh Tây Nguyên tham khảo sử dụng trong việc đề xuất các giải pháp tổng thể giải quyết các mâu thuẫn trong việc quản lý, quy hoạch khai thác sử dụng hiệu quả TNN phục vụ phát triển kinh tế- xã hội một cách bền vững.

BTV tổng hợp.

Nguồn:

Báo cáo tổng kết nghiệm thu Đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học cho giải pháp tổng thể giải quyết các mâu thuẫn lợi ích trong việc khai thác sử dụng tài nguyên nước lãnh thổ Tây Nguyên".

Sản phẩm của đề tài:

- 14 bài báo đã công bố trên các tạp chí khoa học và các kỷ yếu hội nghị khoa học Địa lý trong nước và quốc tế.
- Đào tạo 02 thạc sĩ khoa học và hỗ trợ đào tạo 03 nghiên cứu sinh.

Đề tài đã đề xuất và dự báo được những vấn đề gì?

- Sử dụng mô hình MIKE NAM, MIKE BASIN tính toán dự báo cân bằng nguồn nước cho 4 lưu vực sông Tây Nguyên đến năm 2020 có xét đến các công trình thủy điện trên dòng chính gắn với kịch bản biến đổi khí hậu dựa trên Quy hoạch tổng thể phát triển KT- XH vùng Tây Nguyên đến năm 2020.
- Đề xuất các giải pháp tổng thể giải quyết các mâu thuẫn nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi của dòng chảy (lũ lụt, hạn hán) các lưu vực sông Tây Nguyên.
- Đề xuất mô hình sử dụng hiệu quả TNN (kết hợp giữa nước mặt, nước ngầm) cho hồ chứa Ea Knuếch, huyện Krông Pắc tỉnh Đắk Lắk và đã được địa phương đánh giá có khả năng ứng dụng cao trong thực tế của tỉnh và vùng Tây Nguyên.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Viện Hàn lâm KHCNVN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2015-2020

Từ ngày 24-25/7/2015, Đảng bộ Viện Hàn lâm KHCNVN đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2015-2020. Sau hai ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và dân chủ, Đại hội đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Đại hội đã lựa chọn bầu Ban Thường vụ Đảng ủy mới gồm 7 đồng chí và Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 27 đồng chí, tiêu biểu cho gần 1200 đảng viên trong toàn đảng bộ, có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực để gánh vác những trọng trách được giao phó. Đại hội đã bầu GS.VS. Châu Văn Minh giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ; GS.TS. Nguyễn Quang Liêm giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực Đảng ủy; PGS.TS. Phan Văn Kiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Viện Hàn lâm KHCNVN tăng cường hợp tác với đối tác Cộng hòa Pháp về công nghệ vũ trụ

Sáng ngày 23/7/2015, GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN đã có buổi làm việc với Đoàn Trung tâm Nghiên cứu Vũ trụ Quốc gia Pháp (CNES) tại văn phòng Viện. Hai bên đã thảo luận chi tiết về các nội dung của Bản ghi nhớ (MOU) và cùng bày tỏ hy vọng mỗi quan hệ hợp tác giữa VAST và CNES sẽ tiếp tục được tăng cường và phát triển trong thời gian tới với các nội dung khoa học công nghệ mà cả hai bên quan tâm, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ vũ trụ.

Viện Khoa học Năng lượng tổ chức thành công Hội nghị chiến lược Phát triển năng lượng sinh khối Việt Nam

Ngày 24/7/2015, Viện Khoa học Năng lượng đã tổ chức Hội nghị Chiến lược phát triển năng lượng sinh khối Việt Nam tại Hà Nội. Nội dung chính của Hội nghị tập chung vào các vấn đề chiến lược trong phát triển năng lượng sinh khối tại Việt Nam, các định hướng phát triển ngành từ khâu trồng trọt, thu hoạch nguyên liệu đầu vào, sản xuất và tiêu thụ năng lượng khối. Đây là một trong chuỗi hội nghị được tổ chức tại các quốc gia thành viên của khối ACMECS, bao gồm Thái Lan, Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam.

Đoàn Thanh niên Viện HL KHCNVN tổ chức thành công Hội trại truyền thống Uống nước nhớ nguồn khu vực phía Nam

Từ ngày 18-19/7/2015, BCH Đoàn Thanh niên Viện HL KHCNVN đã tổ chức Hội trại truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" khu vực phía Nam 2015 tại Khu di tích Chiến thắng Ông Hòa, ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ nhằm giáo dục truyền thống cho đoàn viên, thanh niên. Hội trại có sự tham gia của 08 chi đoàn thuộc khu vực phía Nam. Cũng nhân dịp này, Đoàn Thanh niên đã trao tặng 10 hệ thống công trình tình nguyện "Giếng nước sạch" cho 10 hộ gia đình tại đây có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Hội nghị Toàn quốc lần thứ IV về Vật lý kỹ thuật và Ứng dụng

Từ ngày 13-16/10/2015, Viện Hàn lâm KHCNVN phối hợp với các Viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước tổ chức Hội nghị Toàn quốc lần thứ IV về Vật lý kỹ thuật và Ứng dụng tại hội trường Viện Hàn lâm, 18, Hoàng Quốc Việt. Các chủ đề khoa học của Hội nghị bao gồm: Hưởng ứng năm quốc tế ánh sáng và các công nghệ sử dụng ánh sáng; quang học và quang tử ứng dụng; vật liệu, linh kiện và thiết bị quang tử, quang học; công nghệ chiếu sáng; viễn thám và ứng dụng trong vật lý khí quyển và thiên văn học; vật lý plasma và ứng dụng... và những lĩnh vực liên quan khác. Thông tin chi tiết xem tại http://iop.vast.ac.vn/activities/hnvlktud_caep/2015/

Nguồn: BTV tổng hợp.

CÔNG BỐ MỚI

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG

1. Ton That Huu Dat, Nguyen Thi Kim Cuc, Pham Viet Cuong. Optimization of Indole 3-acetic acid production by *Bacillus TIB6* using response surface methodology. *International Journal of Development Research, Vol.5, issue 4, 4036-4042 (2015)*.

2. Harald Mark, Michael Zschiesche, Hoang Thi Binh Minh, "Agent Orange"-eine folgenschwere Altlast des Vietnamkriegs", *Altlasten-Spektrum, p.15-20, vol.01.15, Berlin, Germany (2015)*.

3. Nguyen Khoa Hien, NC Bao, NTA Nhung, NT Trung, PC Nam, T Duong, JS Kim, DT Quang, "A highly sensitive fluorescent chemosensor for simultaneous determination of Ag(I), Hg(II), and Cu(II) ions: design, synthesis, characterization and application", *Dyes and Pigment, Vol.116, p.89-96 (2015)*.

VIỆN HÓA SINH BIỂN

1. Thao NP, Luyen BT, KooJE, Kim S, Koh YS, Cuong NX, Nam NH, Van Kiem P, Kim YH, Van Minh C. Anti-inflammatory components of the Vietnamese starfish. *Protoreasternodosus. Biol Res., 48,12 (2015)*.

2. Tran Manh Hung, Nguyen Thanh Mai, Nguyen Hai Dang, Nguyen Tien Dat, Phuong Thien Thuong, Cytotoxic constituents from the seeds of Vietnamese *Caesalpiniasappan Pharm Biol., Apr 10, 1-6 (2015)*.

3. Phuong Diep Thi Lan, Quoc Vuong Nguyen, Van Chien Vu, Tuan Nguyen Le, Thi Hue Nguyen, Thi Hang Pham, Van Minh Chau and Van Cuong Pham Synthesis of Auronol Derivatives and Their Immunostimulating Activity. *Natural Product Communications, 10, 4, 591-594 (2015)*.

Nguồn: misr.com.vn, IMBC